

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Huỳnh Văn H, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Long An; nơi cư trú: khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: 02 lần, lần 1 - Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 02/02/2020 chấp hành xong và lần 2 - Ngày 24/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng, hình thức cai nghiện ma túy; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đặng Văn U, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Mạnh Đ sinh năm 1999 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: khu phố K, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An
2. Tạ Thị N, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn H là người nghiện ma túy. Khoảng tháng 8/2020, H đi chơi ở một quán bar (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây H mua của một thanh niên lạ mặt một gói nylon nắp kẹp bên trong có chứa chất ma túy dạng viên nén màu hồng với giá 300.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua H cất giấu gói ma túy vào bóp. Đến sáng ngày 21/9/2020, bị cáo H cùng với người bạn tên Nguyễn Mạnh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62C1-159.10, nhãn hiệu Yamaha đi đến quán nước của chị Tạ Thị N thuộc ấp T, xã H, huyện T để làm việc riêng. Thấy H và Đ là người lạ mặt có biểu hiện nghi vấn nên người dân điện báo đến Công an xã H mời 02 người về trụ sở làm việc. Tại đây qua kiểm tra trên người bị cáo H phát hiện trong túi quần sọt phía sau bên trái có một cái bóp da màu đen, bên trong bóp có một túi nylon nắp kẹp bên trong có chứa dạng viên nén màu hồng nghi vấn là ma túy, nên lực lượng Công an xã H tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ và niêm phong túi nylon nêu trên, chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đưa đi giám định.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nylon màu trắng, nắp kẹp có viền màu đỏ kẹp kín, bên trong có chứa dạng viên nén màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 62C1-159.10; 01 bóp da màu đen, đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: ba mảnh vỡ viên nén màu hồng chứa trong túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong thu giữ của Huỳnh Văn H gửi đi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,517 gam, loại MDMA.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-TN ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm, 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Huỳnh Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 879/KL-KTHS ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu cùng ngày 21/9/2020 của Công an xã H, huyện T; Tờ tự nhận ngày 21/9/2020 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H là người nghiện ma túy, khoảng tháng 8/2020 bị cáo mua ma túy của một người lạ mặt tại thành phố Hồ Chí Minh cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Đến sáng ngày 21/9/2020, bị cáo bị Công an xã H kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người của bị cáo 01 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,517 gam, loại MDMA.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,517gam loại MDMA đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 02/02/2020 chấp hành xong. Sau khi cai nghiện bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An ra quyết định ngày 24/8/2020 “Áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn” thời hạn 03 tháng, hình thức cai nghiện ma túy, bị cáo không sửa đổi bản thân lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xem xét khi lượng hình.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 1499/QĐ-BTL ngày 22/6/2017 của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo buôn bán thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 62C1-159.10 là xe của Đặng Văn U cho bị cáo H mượn đi đăm, xe không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra đã trao trả lại cho Đặng Văn U xong nên không xem xét.

Đối với 01 túi nylon màu trắng, nắp kẹp có viền màu đỏ kẹp kín, bên trong có chứa dạng viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,517 gam, loại MDMA. Mẫu viên nén còn lại sau giám định, tổng khối lượng 0,347gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 900 ngày 21/9/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 bóp da màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ và chất ma túy là vật cầm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Mạnh Đ đi chung với bị cáo H nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định, tổng khối lượng 0,347gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 900 ngày 21/9/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 bốp da màu đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông

